

Bản án số: **119/2025/DS-PT**

Ngày: 17-3-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm
Ông Lê Thành Tôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Ngọc Thanh Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24/02/2025 và ngày 17/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 684/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 190/2024/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 63/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Tuyết M (Y), sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số B, L, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Lê Thị Tuyết M: Chị Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1982 (có mặt); Địa chỉ: Số F, Tổ A, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 25/9/2023).

2. Bị đơn: Lê Thị Duyên N, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Đường C, Cụm D, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ liên hệ: Số C, đường L, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Chị Lê Thị Tuyết M là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết M ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Tuyết T đại diện trình bày: Ngày 12/8/2022, chị Lê Thị Tuyết M có cho chị Lê Thị Duyên N vay số tiền 2.330.000.000 đồng, có làm biên nhận, mục đích khi vay tiền là để mua đất và đáo hạn Ngân hàng, thời hạn trả nợ là 60 ngày kể từ ngày vay. Khi vay chị N có thể chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất cho chị M quản lý để đảm bảo khả năng trả nợ, gồm: thửa 543, tờ bản đồ số 9, diện tích 798,1m², đất trồng lúa nước, cấp ngày 08/9/2020 và thửa 258, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.071,0m² cấp ngày 04/12/2021 cho chị Lê Thị Duyên N nhưng không đăng ký thế chấp theo quy định và cũng không công chứng giao dịch thế chấp. Khi vay không tính lãi suất nhưng hai bên thống nhất thỏa thuận trong nội dung Biên nhận ngày 12/8/2022, chị N cam kết khi đến hạn trả nợ sẽ trả tiền thù lao cho chị M là 320.000.000 đồng. Ngoài ra, chị N còn cam kết miệng đến ngày 06/9/2022 sau khi nhận chuyển nhượng QSD đất gồm: Thửa đất 588, tờ bản đồ 14, diện tích 925,7m², đất cây lâu năm; Thửa đất 1112, tờ bản đồ 14, diện tích 797,1m², đất cây lâu năm của bà Phan Thị Như M1 và ông Võ Thanh P sẽ giao luôn cho chị M1 giữ giấy chứng nhận QSD đất này để đảm bảo trả nợ và thực tế chị N đã giao 02 giấy đất này cho chị M1. Tổng cộng hiện nay chị M1 đang giữ 04 bản chính giấy chứng nhận QSD đất nêu trên của chị N.

Ngày 10/10/2022, chị N trả cho chị M1 1.000.000.000 đồng, còn lại 1.650.000.000 đồng. Đến hạn chị N chưa có tiền trả nhưng có hỏi vay thêm, vì chỗ quen biết lâu năm nên chị M1 cho chị N vay thêm. Cụ thể: Ngày 12/10/2022 cho vay thêm 160.000.000 đồng bằng cách chuyển khoản; Ngày 13/10/2022 cho vay tiếp 100.000.000 đồng; Ngày 15/10/2022 cho vay thêm 50.000.000 đồng. Tổng cộng chị N còn nợ chị M1 số tiền 1.960.000.000 đồng.

Đến nay chị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận, nên chị M1 khởi kiện yêu cầu chị N có nghĩa vụ trả cho chị M1 tổng cộng 1.960.000.000đ (Một tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi kể cả khi không được nhận 320.000.000 đồng tiền huê hồng thì chị M1 cũng không yêu cầu chị N trả lãi. Đối với giao dịch thế chấp, chị Lê Thị Tuyết M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Tòa án sơ thẩm bị đơn chị Lê Thị Duyên N: Vắng mặt khi hoà giải, công khai chứng cứ và xét xử, không cung cấp cho Tòa án văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không có ý kiến trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 190/2024/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh (viết tắt bản án sơ thẩm) đã xử:

01. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tuyết M.

02. Buộc chị Lê Thị Duyên N phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Tuyết M số tiền vay vốn 1.600.000.000đ (Một tỷ sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

03. Về án phí án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Duyên N phải chịu 60.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Chị Lê Thị Tuyết M phải chịu 18.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 35.400.000 đồng, theo biên lai số 0000788, ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Sau khi khấu trừ chị M được nhận lại 17.400.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm. Ngày 20/9/2024 nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết M không thống nhất bản án sơ thẩm, nên đã kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 190/2024/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, theo hướng xem xét giải quyết chấp nhận số tiền 360.000.000 đồng (320.000.000 đồng + 40.000.000 đồng) theo yêu cầu của chị Lê Thị Tuyết M như nội dung đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Tuyết T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết M trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị M. Bởi lẽ, theo Biên nhận ngày 12/8/2022 thể hiện chị M cho chị N vay tiền, mặc dù không ghi lãi suất bao nhiêu nhưng có ghi chị N cam kết trả tiền thù lao cho chị M 320.000.000 đồng, nhưng cho đến nay chị N không thực hiện đúng cam kết trả tiền thù lao cũng như không trả tiền lãi gì cho chị M. Đối với số tiền 40.000.000 đồng, do tại phiên tòa phúc thẩm chị N đã thừa nhận có vay của chị M và có nhận số tiền này, nên yêu cầu Tòa án phúc thẩm công nhận sự thừa nhận của chị N đối với số tiền này.

- Bị đơn chị Lê Thị Duyên N trình bày: Không thống nhất theo yêu cầu kháng cáo của chị M. Bởi vì, theo Biên nhận ngày 12/8/2022 chị N vay của chị M (Y), sau đó chị N đã cho bà Phan Thị Như M1 vay lại, sau đó chị N có trả lại cho chị M1 1.000.000.000 đồng. Chị N có khởi kiện bà Như M1 tại Tòa án huyện Cao Lãnh để trả lại số tiền bà Như M1 đã vay nhưng bà không trả. Ngoài ra, trước đó chị N có trả cho chị Mai một S tiền nhưng không rõ bao nhiêu và không làm giấy tờ. Đối với số tiền 40.000.000 đồng thì trong ngày 12/10/2022 chị N có nhận của chị M1 hai lần 40.000.000 đồng và chị M1 có chuyển khoản cho chị N hai lần là

120.000.000 đồng (100.000.000 đồng + 20.000.000 đồng), tổng cộng 160.000.000 đồng nhưng sau đó chị N có chuyển trả cho chị M1 lại số tiền này, đến nay chị N chưa lục được phiếu (hóa đơn) chuyển tiền nên không cung cấp cho Tòa án được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết M thực hiện đúng quy định và hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm đã chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Tuyết M; tuyên xử sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 190/2024/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị M đối với số tiền vay 40.000.000 đồng ngày 12/10/2022, do tại phiên tòa phúc thẩm chị N thừa nhận ngày 12/10/2022 có vay của chị M tổng cộng là 160.000.000 đồng như theo nội dung tin nhắn Zalo chị M cung cấp cho Tòa án. Đối với yêu cầu của chị M buộc chị N trả số tiền thù lao 320.000.000 đồng, xét là không phù hợp pháp luật, nên đề nghị không chấp nhận. Do tại Tòa án sơ thẩm nguyên đơn không khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lãi vay tiền, nên không đặt ra giải quyết lãi tại Tòa án phúc thẩm (Kèm theo Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm giải quyết vụ án số: 100/PB-VKS-DS ngày 17/3/2025).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết M không thống nhất bản án sơ thẩm nên đã kháng cáo. Việc chị M nộp đơn kháng cáo ngày 20/9/2024 là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết M cho rằng vào ngày 12/8/2022 chị M có cho bị đơn chị Lê Thị Duyên N vay số tiền 2.330.000.000 đồng để chị N mua đất và đáo nợ Ngân hàng, thời hạn vay là 60 ngày. Chị N có làm Biên nhận ngày 12/8/2022, khi vay không tính lãi suất nhưng hai bên thống nhất thỏa thuận khi đến hạn trả nợ chị N sẽ trả tiền thù lao cho chị M là

320.000.000 đồng. Ngày 10/10/2022, chị N trả cho chị M 1.000.000.000 đồng. Sau đó, chị M thỏa thuận cho chị N vay thêm, cụ thể: Ngày 12/10/2022 cho vay thêm 160.00.000 đồng; Ngày 13/10/2022 cho vay tiếp 100.000.000 đồng và ngày 15/10/2022 cho vay thêm 50.000.000 đồng. Tổng cộng chị N còn nợ chị M số tiền 1.960.000.000 đồng. Để đảm bảo các khoản vay chị N có đưa cho chị M 04 bản chính giấy chứng nhận QSD đất. Do chị N không trả tiền cho chị M đúng thời gian thỏa thuận, nên chị M khởi kiện yêu cầu chị N trả số tiền còn nợ là 1.960.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Điều này đã làm phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

- Theo Biên nhận mượn tiền ngày 12/8/2022 thể hiện nội dung chị Lê Thị Duyên N có vay của chị Lê Thị Tuyết M số tiền 2.330.000.000 đồng, không ghi lãi suất, thời hạn trả 60 ngày, mục đích vay để chuyển nhượng đất. Nguyên đơn cho rằng ngày 10/10/2022, chị N trả được 1.000.000.000 đồng, còn lại 1.330.000.000 đồng cộng với phần tiền huê hồng chị N hứa sẽ trả cho chị M 320.000.000 đồng khi đến hạn, nên chị N còn nợ lại chị M phần vốn 1.650.000.000 đồng. Sau đó, chị M cho chị N vay thêm ngày 12/10/2022 là 160.00.000 đồng, ngày 13/10/2022 là 100.000.000 đồng và ngày 15/10/2022 là 50.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của chị Lê Thị Tuyết M số 691886886886 vào tài khoản của chị Lê Thị Duyên N số 105870457014, tổng cộng là 1.960.000.000 đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền này. Căn cứ vào báo cáo tra soát thông tin giao dịch tài khoản kèm theo Công văn số: 267/BVP-ĐT ngày 02/6/2024 về việc cung cấp thông tin của Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Đại chúng Việt Nam cho Tòa án thể hiện chị M có chuyển vào tài khoản của chị N 270.000.000 đồng chứ không phải số tiền 310.000.000 đồng (ngày 12/10/2022 là 160.00.000 đồng, ngày 13/10/2022 là 100.000.000 đồng và ngày 15/10/2022 là 50.000.000 đồng) như trình bày của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm chị N thừa nhận có vay của chị M (Y) ngày 12/10/2022 là 160.000.000 đồng là phù hợp với nội dung tin nhắn Zalo mà chị M cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, có đủ căn cứ chứng minh số tiền chị N còn nợ vốn của chị M là 1.640.000.000 đồng, cụ thể theo Biên nhận mượn tiền ngày 12/8/2022 còn nợ lại là 1.330.000.000 đồng cùng với khoản tiền chị M chuyển vào tài khoản của chị N là 270.000.000 đồng và chị N nhận tiền mặt từ chị M trong ngày 12/10/2022 là 40.000.000 đồng như lời thừa nhận của chị N tại phiên tòa phúc thẩm.

- Đối với khoản tiền huê hồng 320.000.000 đồng ghi trong Biên nhận 12/8/2022 mà chị M yêu cầu chị N có nghĩa vụ trả như đã cam kết. Xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 trong hợp đồng vay tài sản thì người vay chỉ có nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi mà không quy định người vay có nghĩa vụ trả tiền huê hồng, việc thỏa thuận

này không phù hợp pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn.

Nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết M không yêu cầu Tòa án giải quyết lãi đối với các khoản vay của bị đơn chị Lê Thị Duyên N trong vụ án này, mặt khác Tòa án sơ thẩm chưa giải quyết về lãi vay, nên Tòa án phúc thẩm không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[4] Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tuyết T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của chị M. Hội đồng xét xử xét thấy trình bày của chị T là có căn cứ một phần như đã phân tích trên, nên chấp nhận một phần kháng cáo của chị M, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của chị Lê Thị Tuyết M được chấp nhận một phần và sửa án sơ thẩm, nên chị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Lê Thị Tuyết M;
2. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 190/2024/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 186, 227, 228, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tuyết M.

2.2. Buộc chị Lê Thị Duyên N có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Tuyết M số tiền vay vốn là 1.640.000.000đ (Một tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Duyên N phải chịu 61.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lê Thị Tuyết M phải chịu 16.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 35.400.000 đồng, theo biên lai số 0000788, ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Sau khi khấu trừ chị M được nhận lại 19.400.000 đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Lê Thị Tuyết M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nên chị M được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009106, ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Vy).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Ngô Tấn Lợi